TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-PT
Ngày: 25-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Xóm 2, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đỗ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/10/2017, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển số XXC-XXX.XX chở gỗ dăm chạy từ xã Đ, huyện M theo hướng Nam – Bắc trên Quốc lộ 1A đến cảng của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H ở xã B, huyện B, tỉnh Q. Khi đến đoạn đường thuộc Km 1049+300 Quốc lộ 1A ngã tư H thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, tại đoạn đường này có đặt biển báo nguy hiểm là giao nhau với đường không ưu tiên và giao nhau có tín hiệu đèn nhưng do bị cáo chạy nhanh, không giảm tốc độ nên khi phát hiện phía trước cùng chiều có một xe ô tô đầu kéo dừng vì có tín hiệu đèn đỏ, bị cáo đã điều khiển xe ô tô XXC – XXX.XX qua lề đường bên phải và tông vào phía trước nhà của bà

Nguyễn Thị H, nhà ông Nguyễn Phúc Đ, nhà ông Trần Minh S, nhà ông Trần Ngọc Đ làm sập phía trước nhà, hư hỏng vật dụng sinh hoạt và buôn bán của những hộ dân này và làm cho chị Nguyễn Thị N bị thương tích nhẹ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 10/01/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự kết luận trị giá thiệt hại về nhà của 04 hộ dân cụ thể: Nguyễn Thị H là 92.166.400 đồng (chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng); ông Nguyễn Phúc Đ 109.511.970 đồng (một trăm lẻ chín triệu năm trăm mười một nghìn chín trăm bảy mươi đồng); ông Trần Minh S 245.537.600 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng); ông Trần Ngọc Đ 73.440.500 đồng (bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng); tổng cộng: 520.656.470 đồng (năm trăm hai mươi triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại về vật dụng sinh hoạt, đồ đạc, hàng hóa buôn bán của các hộ dân bị thiệt hại cụ thể: bà Nguyễn Thị H số tiền 39.833.600đồng, ông Nguyễn Phúc Đ số tiền 50.488.030đồng, ông Trần Ngọc Đ số tiền 9.559.500đồng, bà Nguyễn Thị N số tiền 140.000.000đồng, ông Nguyễn Thanh L số tiền 14.000.000đồng, tổng cộng: 253.881.130đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn một trăm ba mươi đồng).

Thiệt hại về tài sản do bị cáo Phạm Văn T gây ra tổng cộng là 774.537.600đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 09/11/2018, Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/11/2018, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sơ xác định bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết tại ngã tư H có đặt tín hiệu đèn giao thông, có vạch kẻ sơn giảm tốc và tại đoạn đường này có đặt biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Nhưng bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe ô tô BKS XXC-XXX.XX với tốc độ nhanh và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe ô tô đầu kéo chạy liền trước xe của mình nên khi xe ô tô đầu kéo dừng đèn đỏ, bị cáo đã điều khiển xe sang bên phải để tránh nên tông vào phía trước nhà và làm hư hỏng đồ đạc vật dụng sinh hoạt, kinh doanh buôn bán của một số người dân như: bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Phúc Đ, ông Trần Minh S, ông Trần Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thanh L; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do bị cáo gây ra là 774.537.600 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11; Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T, thì thấy: Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại đến tài sản của người khác. Nhưng bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có khả năng tự cải tạo ở địa phương nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 25 tháng 3 năm 2019).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện S;
- Công an huyện S;
- THA dân sự huyện S;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm